

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ Q  
TỈNH TUYÊN QUANG  
Bản án số: **70/2021/HS-ST**  
Ngày 11/6/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

-----  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vương Thị Lan.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Thế Dũng  
2. Bà Lê Thị Thảo

**- Thư ký phiên tòa:** Bà triệu Thị Thúy Tình – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2021, tại Toà án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2021/TLST-HS, ngày 12/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2021/QĐXXST-HS, ngày 31/5/2021; đối với các bị cáo:

1. **Bùi Hữu P**, sinh ngày 20/3/1999; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Bùi Quang C, sinh năm 1977 (Đã chết) và bà Phan Thị Ánh T, sinh năm 1978; Anh, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất; Vợ, con: Không có.

- Tiền án:

+ Ngày 20/7/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản;

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 29/9/2017 Công an phường T, thành phố Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, phạt tiền 2.000.000 đồng;

+ Ngày 24/11/2017 Công an thành phố Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, phạt tiền 1.500.000 đồng;

+ Ngày 06/02/2018 Công an thành phố Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng, phạt tiền 2.500.000 đồng;

+ Ngày 26/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Dương khởi tố điều tra, tạm giam đối với Bùi Hữu P về tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.

\* Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/01/2021 đến 26/3/2021; Hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang từ ngày 26/3/2021 đến nay trong vụ án khác. Có mặt.

2. **Nguyễn Duy V**, sinh ngày 24/7/2000; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 9, phường P, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Khắc D, sinh năm 1978 và bà Trịnh Thị H, sinh năm 1980; Anh, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Ngày 20/7/2018 Tòa án nhân dân thành phố Q, xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội: Trộm cắp tài sản;

+ Ngày 06/02/2018 Công an thành phố Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng, phạt tiền 250.000 đồng;

+ Ngày 07/02/2018 Công an phường Y, thành phố Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 375.000 đồng.

\* Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường P, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

\* *Bị hại:*

- Cháu **Nguyễn Bảo C**, sinh ngày 15/11/2007; Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường H, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt;

*Người đại diện:* Chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1983; Địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường H, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt;

\* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh **Phạm Thành C**, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ dân phố 14, phường P, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 18/11/2020, tại quán điện tử Volcano thuộc phường Tân Quang, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, Bùi Hữu P cư trú tại tổ dân phố 1, phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang rủ Nguyễn Duy V cư trú tại tổ dân phố 9 phường

P, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang đi trộm cắp xe đạp của học sinh Trường THCS Phan Thiết thuộc phường P, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang để bán lấy tiền chi tiêu, V đồng ý.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, P điều khiển xe mô tô BKS 22B1-038.55 (xe P mượn của ông Phan Lạc M là ông ngoại của Phương) chở V đến khu vực cổng Trường THCS Phan Thiết để trộm cắp tài sản. Đến nơi, Phương, V bàn bạc, thống nhất là V ở ngoài cổng trường tìm xe đạp trộm cắp, còn P đi xe mô tô vào trong trường cảnh giới, khi P ra ngoài cổng không thấy V ở đó thì có nghĩa là V đã trộm cắp được xe, hẹn gặp nhau tại khu vực cầu đen thuộc phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. Bàn bạc xong, P điều khiển xe mô tô vào trong trường, V ở ngoài cổng trường, thấy chiếc xe đạp điện nhãn hiệu HK BIKE CAP A2, màu sơn xanh tím than của cháu Nguyễn Bảo C, sinh năm 2007, trú tại tổ dân phố 5, phường H, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang (là học sinh Trường THCS Phan Thiết) dựng ở cổng trường, không khóa cổ, khóa càng, không có người trông coi, V trộm cắp chiếc xe và đạp xe đến địa điểm hẹn gặp P rồi cùng nhau mang xe đi rửa, tìm chỗ đánh chìa khóa nhưng không tìm được nên P cất giấu chiếc xe trên tại khu vực phía sau quảng trường Nguyễn Tất Thành.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 19/11/2020, P điều khiển xe mô tô BKS 22B1-038.55 đưa V đến khu vực quảng trường Nguyễn Tất Thành lấy chiếc xe đạp điện rồi mang đến khu vực cổng chợ Tam Cờ thuộc phường Tân Quang, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang thuê đánh chìa khóa mới (không xác định được người đánh chìa khóa), sau đó mang xe đến Cửa hàng mua bán xe đạp điện của anh Phạm Thành C, địa chỉ tổ dân phố 8, phường Tân Quang, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang bán cho anh Chung được 3.500.000 đồng, P chia cho V 1.500.000 đồng, P giữ lại 2.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên P và V chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 85/KLĐG ngày 27/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q, kết luận: Giá trị còn lại của xe đạp điện nhãn hiệu HK BIKE A2 là 5.750.000 đồng (*Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Bùi Hữu P, Nguyễn Duy V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; Bản kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 66/CT-VKSTP ngày 10/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố Bùi Hữu P, Nguyễn Duy V có lý lịch nêu trên về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Hữu P; Tuyên bố bị cáo Bùi Hữu P phạm tội trộm cắp tài sản, xử phạt bị cáo Bùi Hữu P từ 10 tháng tù đến 01 (một) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án;

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Duy V; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy V phạm tội trộm cắp tài sản; Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy V từ 07 (bảy) tháng tù đến 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo; buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

- Về trách nhiệm dân sự: Kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng: Điều 127, Điều 131, Điều 407, Điều 357 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Bùi Hữu P phải trả cho anh Phạm Thành C số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*).

- Tuyên nghĩa vụ chịu án phí của các bị cáo và tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo, bị hại, đại diện bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo không kêu oan, nội dung khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới, các bị cáo không có khiếu nại gì về kết luận điều tra, kết luận định giá tài sản, nhất trí với nội dung cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến đề bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Các bị cáo nói lời sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và năng lực chịu trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 18/11/2020, tại khu vực cổng Trường THCS Phan Thiết thuộc tổ dân phố 17, phường P, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, Bùi Hữu P, cư trú tại tổ dân phố 1, phường T, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang và Nguyễn Duy V, cư trú tại tổ dân phố 9, phường P, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của cháu Nguyễn Bảo C, sinh năm 2007, cư trú tại tổ dân phố 5, phường H, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu HK BIKE A2, đã qua sử dụng, trị giá 5.750.000 đồng (*Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản là cháu Nguyễn Bảo C để lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu HK BIKE A2, đã qua sử dụng, trị giá 5.750.000 đồng (*Năm triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Hành vi của các bị cáo cấu thành tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang truy tố cáo Bùi Hữu P và bị cáo Nguyễn Duy V về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Các bị cáo đều có sức khỏe, có khả năng lao động nhưng không chịu lao động kiếm tiền chân chính, lại tìm cách trộm cắp tài sản hợp pháp của người khác để bán lấy tiền tiêu sài. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Duy V đã trả số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo Bùi Hữu P đã trả số tiền 1.000.000đ cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Thành C, do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án số 66/2018/HSST ngày 20/7/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Q, xét xử bị cáo Bùi Hữu P 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 26/12/2019, tính đến ngày bị cáo phạm tội trong vụ án này bị cáo chưa được xóa án

tích. Do vậy, trong vụ án này bị cáo Bùi Hữu P bị áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại đoạn 1 điểm h Điều 52 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Duy V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: HĐXX nhận thấy, các bị cáo đều có nhân thân xấu, đều đã bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản và nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính vì vi phạm pháp luật nhưng không rút kinh nghiệm mà còn tiếp tục vi phạm pháp luật, qua đó đánh giá ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo còn rất kém. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, khó có thể tự mình tu dưỡng cải tạo tại địa phương. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án bị cáo Bùi Hữu P là người khởi xướng, bị cáo Nguyễn Duy V là đồng phạm với vai trò là người giúp sức tích cực, số tiền bán tài sản trộm cắp bị cáo P sử dụng nhiều hơn số tiền bị cáo V sử dụng. Khi xem xét quyết định hình phạt HĐXX xét thấy, về tính chất, mức độ nguy hiểm và vai trò của của bị cáo P trong quá trình phạm tội cao hơn so với bị cáo V, bị cáo P có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy bị cáo P phải chịu mức hình phạt cao hơn.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo; trị giá tài sản các bị cáo chiếm đoạt cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập thường xuyên; không có tài sản gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo đúng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q.

Đối với ông Phan Lạc M là người cho bị cáo Bùi Hữu P mượn chiếc xe mô tô BKS 22B1-038.55 nhưng ông Minh không biết bị cáo mượn xe để sử dụng làm P tiện phạm tội, do vậy HĐXX không xem xét xử lý.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra, ngày 24/11/2020, Cơ quan điều tra tạm giữ 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu HK BIKE A2, đã qua sử dụng do anh Phạm Thành C giao nộp. Ngày 28/12/2020, Cơ quan điều tra trả lại chiếc xe đạp điện trên cho chủ sở hữu là cháu Nguyễn Bảo C và người đại diện hợp pháp của cháu Châu là chị Phạm Thị My.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là cháu Nguyễn Bảo C và người đại diện của cháu Nguyễn Bảo C là chị Phạm Thị M không có yêu cầu bồi thường gì về chiếc xe đạp điện nhãn hiệu HK

BIKE A2, do vậy HĐXX không xem xét về trách nhiệm bồi thường dân sự của các bị cáo đối với bị hại và Đại diện bị hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thành C yêu cầu Bùi Hữu P phải trả số tiền 2.000.000 đồng, Nguyễn Duy V phải hoàn trả số tiền 1.500.000 đồng; trong quá trình điều tra bị cáo V đã trả cho anh Phạm Thành C 1.500.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo P đã trả cho anh Phạm Thành C 1.000.000 đồng, anh Phạm Thành C yêu cầu bị cáo P phải trả cho anh số tiền còn lại là 1.000.000 đồng. Do vậy, HĐXX không xem xét về trách dân sự đối với bị cáo Nguyễn Duy V, buộc bị cáo Bùi Hữu P phải có trách nhiệm trả cho anh Phạm Thành C số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự thì khoản tiền bị cáo Bùi Hữu P phải thanh toán nêu trên, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, anh Phạm Thành C có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo Bùi Hữu P chậm thi hành thì hàng tháng còn phải lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

[8] Án phí của vụ án:

\* Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Bùi Hữu P, bị cáo Nguyễn Duy V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

\* Án phí dân sự: Bị cáo Bùi Hữu P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đối với khoản tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) mà bị cáo phải trả anh Phạm Thành C.

Bị cáo, bị hại, đại diện bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Bùi Hữu P phạm tội Trộm cắp tài sản; Xử phạt bị cáo Bùi Hữu P 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án;

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy V phạm tội Trộm cắp tài sản; Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy V 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào Điều 127, Điều 131, Điều 407, Điều 357 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Bùi Hữu P phải trả cho anh Phạm Thành C số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*);

*Khoản tiền bị cáo Bùi Hữu P phải thanh toán nêu trên, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.*

3. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Bùi Hữu P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch;

Bị cáo Nguyễn Duy V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

- Các bị cáo, bị hại và người đại diện của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án 11/6/2021.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; bị hại; Người có QLVNVLQ;
- VKSND tp Tuyên Quang;
- Công an tp Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp Tuyên Quang;
- UBND phường T;
- UBND phường P;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Vương Thị Lan**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Thế Dũng – Lê Thị Thảo**

**Vương Thị Lan**

